

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2017

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Anh Phạm Phú K, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi đăng ký tạm trú: Khu A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ V trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ V và anh Phạm Phú K tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2012, quyền số 01/2011 ngày 27/02/2012. Quá trình chung sống vợ chồng chị V hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị V không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Hơn nữa, anh K ham chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Chị V đã nhiều lần

khuyên anh K nhưng anh K vẫn không thay đổi. Từ cuối năm 2012 cho đến nay chị V và anh K đã sống ly thân. Trong quá trình chị V và anh K sống ly thân, vợ chồng chị V không gặp nhau hòa giải, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh Phạm Phú K.

Về con chung: Chị V và anh K không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 06/7/2017 và ngày 10/7/2017, bị đơn Phạm Phú K trình bày:*

Anh K và chị Nguyễn Thị Mỹ V chung sống với nhau đầu năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 27/02/2012. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh K đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K bài bạc, ham chơi không chăm lo cho gia đình. Chị V đã nhiều lần khuyên anh K nhưng anh K không thay đổi được. Vì vậy, anh K và chị V đã sống ly thân từ cuối năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh K và chị V không gặp nhau hòa giải, không quan tâm lẫn nhau. Nay anh K thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên anh K đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn” với anh Phạm Phú K, sinh năm 1987; Nơi đăng ký tạm trú: Khu A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn anh Phạm Phú K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ V và anh Phạm Phú K chung sống với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 09/2012, quyển số 01/2011 ngày 27/02/2012; căn cứ vào các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân giữa chị V và anh K được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ V là có cơ sở chấp nhận bởi vì: Vợ chồng phải có nghĩa vụ chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc.

Tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ chồng anh K, chị V đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K ham chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình nên chị V và anh K thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Chị V đã nhiều lần khuyên anh K và cho anh K cơ hội nhưng anh K vẫn không sửa đổi. Từ cuối năm 2012 cho đến nay anh K và chị V đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân anh K, chị V không có sự quan tâm lẫn nhau dẫn đến không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp hòa giải để anh K, chị V đoàn tụ nhưng anh K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải nhằm khắc phục mâu thuẫn giữa vợ chồng anh K, chị V được. Đồng thời anh K có lời khai trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị V do không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh K, chị V đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh K, chị V không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- * Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng:

- + Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Thẩm quyền giải quyết vụ án, việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, gửi hồ sơ và tổng đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- + Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần hợp lệ và có đơn xin giải quyết vắng mặt; căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

- + Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ V, cho chị V được ly hôn với anh Phạm Phú K.

- + Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

- + Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đúng quy định pháp luật; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Nguyễn Thị Mỹ V phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ V về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ V và anh Phạm Phú K.

- Về con chung: Chị V, anh K không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001320 ngày 13/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị Nguyễn Thị Mỹ V đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Đương sự;
- UBND xã N, huyện Đ,
- tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lâm

